

Phật giáo Nam Tông Khmer với sự phát triển bền vững khu vực Tây Nam Bộ

Phạm Thanh Hằng¹

¹ Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: thanhhanghh2015@gmail.com

Nhận ngày 6 tháng 10 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 11 năm 2016.

Tóm tắt: Tây Nam Bộ là miền đất đa dạng, phong phú các dân tộc, tôn giáo. Cùng với người Việt và người Hoa, người Khmer đã đến lập nghiệp ở vùng đất này từ khá sớm. Họ mang theo văn hóa, phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống Khmer đến với Tây Nam Bộ, trong đó chủ yếu là văn hóa của Bà la môn giáo. Đến khoảng thế kỷ thứ IV, cùng với quá trình truyền bá của Phật giáo Nam Tông vào Tây Nam Bộ, đông đảo người Khmer đã đón nhận tôn giáo này. Từ đây, Phật giáo Nam Tông đã bám rễ và tồn tại lâu bền trong cộng đồng Khmer, dần dần trở thành tôn giáo chính thống của người Khmer, gắn kết, đồng hành với dân tộc Khmer. Phật giáo Nam Tông Khmer có những đóng góp trên một số phương diện tiêu biểu như: bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; định hướng chuẩn mực đạo đức, lối sống; duy trì và bảo tồn phong tục tập quán; củng cố lòng yêu nước và tinh cổ kết cộng đồng; phát triển giáo dục và tham gia hoạt động từ thiện xã hội; bảo vệ môi trường sinh thái.

Từ khóa: Phật giáo Nam Tông Khmer, phát triển bền vững, Tây Nam Bộ.

Abstract: The Southwestern Vietnam is home to many ethnic groups who practice various religions. Together with the Viet and people of Chinese origin, the Khmer people form the local community, with their traditional culture, customs and religion. At first, they followed Brahmanism. In the 4th century, they started practicing Theravada Buddhism when the religion was introduced into the region. The religion then took deep roots and has ever since been existing durably among the Khmer community, gradually becoming their official religion, closely linked to and accompanying them in their course of development. The Khmer Theravada Buddhism has made contributions in various typical fields and activities such as preservation and promotion of the Khmer cultural identity and customs, orientation of the norms of ethics and lifestyle, consolidation of patriotism and community cohesion, development of education, participation in social and charitable work, and environmental protection.

Keywords: Khmer Theravada Buddhism, sustainable development, Southwestern.

1. Mở đầu

Phật giáo Nam Tông Khmer là tôn giáo truyền thống mang tính biệt truyền trong cộng đồng dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ, được hầu hết đồng bào dân tộc Khmer tin theo. Tính đến tháng 6/2010, Phật giáo Nam Tông Khmer có khoảng 8.574 vị sư (chiếm 19,3% tổng số người tu hành theo Phật giáo trong cả nước); họ sinh hoạt tại 452 ngôi chùa, tập trung chủ yếu ở 9 tỉnh, thành phố Tây Nam Bộ [2]. Cho đến nay, theo thống kê chưa đầy đủ, Phật giáo Nam Tông Khmer hiện có khoảng 1,5 triệu tín đồ, gần 10 nghìn vị sư (chiếm khoảng 25% tổng số người tu hành theo Phật giáo trong cả nước), các tín đồ sinh hoạt tại 454 ngôi chùa, tập trung hầu khắp ở 15 tỉnh, thành phố phía Nam [6]. Điều này cho thấy rằng, Phật giáo Nam Tông Khmer đã có sức ảnh hưởng sâu đậm đối với đời sống của người Khmer nói riêng và đối với sự ổn định, phát triển của khu vực Tây Nam Bộ nói chung.

Phật giáo Nam Tông Khmer luôn gắn bó với dân tộc trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh nước ta đang đứng trước thách thức của sự phát triển mất cân đối và thiếu bền vững (tăng trưởng kinh tế nhưng không có tiến bộ và công bằng xã hội, tăng trưởng kinh tế nhưng văn hóa bị mai một, đạo đức bị suy đồi, tăng trưởng kinh tế làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và phá hủy môi trường sinh thái), Phật giáo Nam Tông Khmer trong ngôi nhà chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chung tay góp sức giữ gìn bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, phẩm chất đạo đức, cốt cách con người Việt Nam; củng cố tinh thần yêu nước và tình đoàn kết dân tộc; góp phần nâng cao dân trí

và huy động sự tham gia tích cực của người dân vào các lĩnh vực như từ thiện xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Bài viết này khái quát vai trò của Phật giáo Nam Tông Khmer đối với sự phát triển bền vững của khu vực Tây Nam Bộ.

2. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa

Phật giáo Nam Tông Khmer đã góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa của dân tộc Khmer, làm phong phú thêm truyền thống văn hóa của khu vực Tây Nam Bộ. Với lịch sử phát triển lâu dài tại cộng đồng người Khmer Tây Nam Bộ, Phật giáo Nam Tông trở thành nơi thể hiện cô đọng nhất bản sắc văn hóa Khmer trên cả hai phương diện vật chất và tinh thần. Những giá trị văn hóa vật chất chủ yếu của Phật giáo Nam Tông thể hiện ở nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa của các ngôi chùa Phật giáo Khmer... Những giá trị văn hóa tinh thần lại chủ yếu thể hiện ở lễ hội truyền thống của người Khmer gắn với văn hóa Phật giáo. Đây là những giá trị văn hóa đặc trưng, thể hiện sắc thái văn hóa độc đáo riêng có của dân tộc Khmer, là vũ khí sắc bén để chống lại sự “xâm lăng” văn hóa của nước ngoài trước bối cảnh toàn cầu hóa, giao lưu quốc tế rộng rãi như ngày nay.

Ngôi chùa Phật giáo là nơi hội tụ, kết tinh nhiều giá trị văn hóa vật chất của Phật giáo Khmer khu vực Tây Nam Bộ. Do ảnh hưởng của văn hóa dân gian, Bà la môn giáo và Phật giáo nên nghệ thuật kiến trúc chùa Khmer có nhiều nét tinh tế, độc đáo, sáng tạo, mang giá trị thẩm mỹ cao; có sự hài hòa và cân đối giữa nghệ thuật tạo hình bên ngoài và nghệ thuật điêu khắc bên trong; tất cả tạo nên một không gian thiêng, đậm giá trị văn hóa - nghệ thuật.

Lối kiến trúc của các ngôi chùa Phật giáo Khmer chịu nhiều ảnh hưởng kiến trúc của Ấn Độ và các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Myanmar, Lào, Campuchia... Đó là lối kiến trúc chùa tháp mái cong, nóc nhọn với nhiều ngôi bảo tháp. Trên những tháp chùa cao vút, bộ mái thường được đắp hoặc chạm hình tượng con rồng (bởi trong Phật thoại, rồng là con vật linh thiêng). Người Khmer khắc chạm rồng lên mái chùa với mong muốn Phật sẽ dừng lại ngôi chùa của họ để độ chúng sinh. Đồng thời, chính hình tượng rồng trên mái chùa đã tạo nên nét đẹp tạo hình cho ngôi chùa Phật giáo Khmer, vừa có giá trị tượng trưng lại vừa tinh tế, bay bổng và sâu lắng.

Nét chung dễ thấy của các ngôi chùa Phật giáo Khmer là ở chỗ, cổng chùa và chính điện luôn quay về hướng Đông (vì họ cho rằng con đường tu hành của Phật đi từ Tây sang Đông và Phật luôn ngự ở hướng Tây để nhìn về hướng Đông ban phúc cho chúng sinh). Kết cấu “chính điện chùa Khmer là một bộ kiến trúc với ba lớp mái, dưới các góc mái được chạm lõng thân hình rắn Nara uốn lượn quấn quanh, hoặc hình nữ thần” [8]. Cửa vào chính điện được chạm trổ rất công phu, tinh xảo, kết hợp giữa phong cách nghệ thuật chùa và nghệ thuật chạm khắc dân gian tạo nên nét độc đáo, cổ kính.

Nghệ thuật trang trí bên trong nội điện hay Sala ở các chùa Khmer đạt đến trình độ cao. Trong những hình ảnh chạm, khắc, tiểu tiết hoa văn thì phổ biến nhất là hình tượng hoa sen bởi hoa sen là loài hoa cao quý, có ý nghĩa biểu trưng cho việc thờ cúng. Chủ đề của những bức vẽ trong nội điện thường lấy đề tài từ Phật thoại, là những nội dung kể về cuộc đời tu đạo của Đức Phật như cảnh đản sinh của Đức Phật ở thành Ka tỳ la vệ, cảnh Đức Phật trong rừng Lâm tỳ ni

dưới cây Sala, cảnh Đức Phật phát đạo dưới cội Bồ đề ở sông Ni Liên Thiên, cảnh Phật nhập Niết Bàn.

Ngoài nghệ thuật kiến trúc và trang trí, chùa Phật giáo Khmer còn nổi bật ở nghệ thuật điêu khắc được thể hiện chủ yếu trên các bức tượng Phật Thích Ca và tượng thần như tượng thần Brahma, thần Suria, nữ thần Kayno...

Có thể thấy, chùa Phật giáo Khmer là những công trình kiến trúc độc đáo, phản ánh diện mạo văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc Khmer. Trải qua tiến trình lịch sử lâu dài, ngôi chùa ngày càng có một vị thế vững chắc trong đời sống xã hội và tâm thức của người Khmer Nam Bộ. Chùa Phật giáo Khmer không chỉ là nơi tập trung các thể thức nghệ thuật tạo hình, hài hòa giữa kiến trúc và điêu khắc từ hình thức trang trí bên trong đến bày biện bên ngoài mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa lớn của cộng đồng dân cư, là nơi diễn ra các lễ hội lớn trong năm.

Lễ hội truyền thống (lấy chùa làm trung tâm và gắn với văn hóa Phật giáo) là nơi chứa đựng nhiều giá trị văn hóa tinh thần của Phật giáo Nam Tông Khmer vùng Tây Nam Bộ. Trong một năm, người Khmer có rất nhiều lễ hội văn hóa tôn giáo như: Lễ Phật Đản, Lễ Nhập Hạ, Lễ Xuất Hạ, Lễ Dâng Y, Lễ An Vị Tượng Phật, Lễ Kết Giới... Đến ngày lễ hội, bà con Khmer thường quần tụ về chùa tụng kinh niệm Phật, nghe giảng kinh, tổ chức vui chơi múa hát và trình diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống chào mừng lễ hội. Các ngày lễ hội lớn của người Khmer đã tạo ra không gian gắn kết cộng đồng dân tộc trong các hoạt động vui chơi giải trí sau những ngày lao động vất vả, lại vừa có ý nghĩa giáo dục

thế hệ trẻ về ý thức trách nhiệm đối với gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giữ gìn truyền thống văn hóa tôn giáo của khu vực Tây Nam Bộ.

3. Định hướng chuẩn mực đạo đức, lối sống

Phật giáo Nam Tông Khmer đã góp phần định hướng thế giới quan và nhân sinh quan, định hướng chuẩn mực và luân lý đạo đức, tạo ra nếp sống cho con người Khmer [4]. Những giá trị đạo đức tốt đẹp trong giáo lý của Phật giáo Nam Tông Khmer đã được lưu giữ và chuyển tải đến các thế hệ người Khmer. Đó là tinh thần “từ bi, hỷ xả”, đem tình yêu thương đến muôn loài và đến mọi người; đó là lối sống “hành thiện, tránh ác”, “tu nhân, tích đức”, trọng nhân nghĩa và trọng công bằng. Hệ giá trị đó là sự giao hòa giữa truyền thống đạo đức dân tộc với triết lý nhân sinh của nhà Phật, tạo nên sức sống mãnh liệt, chi phối mạnh mẽ đến đời sống đạo đức, tâm lý, tính cách của người Khmer Tây Nam Bộ.

Tấm lòng từ bi, nhân ái của đức Phật đã thấm sâu vào mỗi người dân Khmer. Đức Phật luôn dạy rằng, con người phải biết sống hiền hòa, tu hành đạt thành chính quả để có thêm nghị lực, rũ bỏ những bụi bặm của cuộc đời, lục căn sẽ luôn trong sáng, trí tuệ sẽ được hiển minh. Khi đó, thế gian sẽ được bình an, tất cả sinh linh sẽ tràn đầy hạnh phúc [4]. Xuất phát từ tinh thần ấy, người Khmer sống rất nhân ái, bao dung, thương người. Họ coi việc bố thí, cúng dường, làm phúc cho chùa và giúp đỡ những người khó khăn trong phum, sóc mình là việc thiện để “tu nhân, tích đức”

cho đời sau. Họ cho rằng việc thiện càng nhiều thì núi phúc đức của họ càng lên cao mãi. Triết lý ấy giúp cho người dân Khmer luôn biết sống đồng cảm, chan hòa, tương trợ nhau trong lao động sản xuất và đời sống thường ngày. Nhiều gia đình người Khmer thường xuyên dâng cơm cho các vị sư sãi trong chùa và quyên góp làm công đức vào chùa. Họ coi đó là hành động thiêng liêng, cao cả. Làm điều thiện, tránh điều ác trở thành lẽ sống thường ngày mà họ luôn tâm niệm. Phật giáo Nam Tông Khmer đã ảnh hưởng sâu sắc đến tính thiện của người Khmer Tây Nam Bộ.

Sống theo thuyết nhân quả của nhà Phật, người Khmer luôn có ý thức “tu nhân, tích đức” để sau khi chết linh hồn được siêu thoát và nhập cõi Niết Bàn. Họ ưa lối sống thanh thoi, thanh nhàn, không thích đua chen làm giàu và luôn coi trọng đời sống tinh thần hơn đời sống vật chất. Họ thường chịu thua, chịu thiệt về mình để tránh những điều bất hòa, xung khắc. Họ quan niệm phải luôn giữ cho tâm mình được sáng, không để vật chất cám dỗ làm vẩn đục. Trong đời sống thực tại, họ luôn thành tâm hướng Phật, không lo làm giàu, tích lũy của cải dư thừa cho bản thân và gia đình mà chỉ lo cúng tế tài sản vào chùa để tích đức cho kiếp sau.

Văn hóa Phật giáo Nam Tông Khmer luôn đề cao sự công bằng và bình đẳng. Theo giáo lý của đức Phật, người Khmer rất tôn trọng dân chủ, bình đẳng. Trong cộng đồng người Khmer, tất cả đều bình đẳng trước Phật, không có sự phân biệt nam nữ hay giàu nghèo. Giá trị thực của mỗi người nằm ở hành động, việc làm của họ là thiện hay ác. Trong quan hệ vợ - chồng, những việc lớn trong gia đình (như ma chay, cưới hỏi, công đức cho chùa...) đều do vợ chồng

cùng nhau bàn bạc, quyết định. Trong quan hệ cha mẹ - con cái, cha mẹ là chủ gia đình, không có trưởng tông, trưởng tộc. Cha mẹ không quá coi trọng người con trai trưởng và thường sống chung với người con út. Khi cha mẹ mất đi, tất cả con cái đều được quyền thừa kế tài sản, không phân biệt trai, gái, trưởng, thứ.

Như vậy, Phật giáo Nam Tông Khmer đã góp phần củng cố các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc trong cộng đồng Khmer Tây Nam Bộ; tích cực xây dựng một lối sống đầy tình nhân ái, công bằng, dân chủ, văn minh; góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội; hướng tới sự phát triển bền vững của con người và của xã hội.

4. Duy trì, bảo tồn phong tục tập quán

Phật giáo Nam Tông Khmer có nhiều ảnh hưởng lớn đến các lễ tục trong đời sống của người Khmer. Theo vòng đời người, đồng bào Khmer có nhiều tập tục truyền thống từ lúc sinh ra, trưởng thành, cưới gả cho đến lúc già yếu, mất đi... Gắn với mỗi dấu mốc quan trọng, họ đều có các nghi thức riêng như lễ giáp tuổi, lễ xuất gia đi tu, lễ cưới, lễ chúc thọ, lễ tang... Tất cả đều gắn với văn hóa Phật giáo Nam Tông Khmer.

Lễ giáp tuổi là nghi lễ được tổ chức khi đứa trẻ tròn 12 tuổi nhằm tạ ơn thần thánh và xua đuổi tà ma cho đứa trẻ. Các vị sư sãi sẽ được mời tới để tụng kinh, tưới nước thơm lên người đứa trẻ với ý nghĩa trừ tà, mong đứa trẻ lớn lên khỏe mạnh, nên người. Thông thường, lễ này được làm chung với lễ đi tu.

Lễ xuất gia đi tu là nghi thức phổ biến của người Khmer, được tổ chức vào đúng

dịp tết Chol Chnăm Thmây. Theo phong tục của người Khmer, người con trai đến 12 tuổi cần phải vào chùa tu một thời gian để học kinh sách, giáo lý Phật giáo, trau dồi đạo hạnh; để tu rèn đạo đức, cách sống làm người và trả hiếu, tích đức cho cha mẹ. Việc đi tu của thanh niên Khmer là dịp để họ bày tỏ lòng thành kính với đức Phật; vừa là dịp để thể hiện tình cảm, trách nhiệm với dân tộc, với ông bà, cha mẹ; đồng thời cũng là cơ hội để họ trang bị tri thức sống cần thiết cho mình, sớm trưởng thành làm ăn, lập nghiệp trở thành người hữu ích cho cộng đồng.

Vào chùa tu hành, họ được dạy chữ, dạy tiếng dân tộc; dạy ngôn ngữ đạo, dạy đạo lý Phật pháp; thậm chí được dạy một nghề nào đó mà chùa có khả năng đào tạo. Trải qua quá trình tu hành đó, người con trai được thừa nhận đủ tư cách, phẩm chất đạo đức trong xã hội. Họ được nhìn nhận và đánh giá cao, dễ dàng hơn trong việc lập gia đình và tiến thân lập nghiệp.

Để được xuất gia đi tu, người con trai Khmer cần phải thực hiện đầy đủ các lễ thức do giáo luật của Phật giáo quy định và phải được sự chứng kiến, chấp thuận của các vị sư sãi trong chùa.

Lễ cưới cổ truyền của người Khmer thường được tổ chức vào mùa khô, đây là thời điểm mùa màng đã thu hoạch xong. Lễ cưới tránh tổ chức vào những tháng mùa mưa vì lúc này các vị sư đang nhập hạ. Đặc biệt, đám cưới trải qua rất nhiều nghi thức, trong đó vai trò của các vị sư sãi là khá lớn. Họ là người tụng kinh, cầu phúc cho đôi bạn trẻ để họ được hưởng hạnh phúc trăm năm.

Lễ chúc thọ là lễ thức mà người Khmer thường tổ chức để cầu phúc cho ông bà, cha mẹ, thầy giáo được mạnh khỏe và sống lâu.

Thông qua lễ chúc thọ, người Khmer thể hiện tình cảm và lòng biết ơn sâu sắc đối với những người đã có công sinh thành, nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy dỗ mình. Trong buổi lễ, họ chuẩn bị đầy đủ lễ vật dâng cúng và mời sư sãi đến tụng kinh, chúc phúc cho ông bà, cha mẹ, thầy giáo sống lâu trăm tuổi.

Lễ tang của người Khmer khác với người Kinh ở chỗ họ không chọn hình thức địa táng mà thường chọn hỏa táng và tro cốt của người mất được gửi trong các tháp chùa. Các nghi lễ trong đám tang từ lúc khâm liệm cho đến lúc đưa tro cốt vào chùa đều thường xuyên có sự góp mặt của các vị sư sãi để tụng kinh, cầu siêu, tạo phúc cho người quá cố.

Có thể thấy, với những ảnh hưởng sâu sắc và rõ nét của mình trong cộng đồng dân tộc Khmer, Phật giáo Nam Tông Khmer đã duy trì và bảo tồn các lễ thức truyền thống phổ biến mang đậm dấu ấn Phật giáo của người Khmer. Đó là sự hòa quyện giữa lối sống người Khmer với văn hóa Phật giáo, góp phần thể hiện bản sắc văn hóa riêng của khu vực Tây Nam Bộ vì mục tiêu phát triển bền vững của đất nước trong thiên niên kỷ mới.

5. Củng cố lòng yêu nước và tính cố kết cộng đồng

Những giá trị cốt lõi trong truyền thống dân tộc như lòng yêu nước và tình đoàn kết đã được truyền thừa sâu sắc trong Phật giáo Nam Tông Khmer ở Tây Nam Bộ. Đây là những phẩm chất quý giá của con người Việt Nam rất cần được phát huy trong quá trình hội nhập quốc tế vì mục tiêu phát triển bền vững.

Phật giáo Nam Tông Khmer đã hun đúc tinh thần yêu nước bất khuất trong dòng bào dân tộc Khmer. Trong suốt chiều dài lịch sử, từ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho đến khi đất nước giành được độc lập hoàn toàn, Phật giáo Nam Tông Khmer luôn đồng hành cùng dân tộc, đóng góp nhiều công sức cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Khi đất nước bị xâm lăng, dân tộc bị nô dịch, dân tộc Khmer với truyền thống cố kết bền vững trong cá nhân, gia đình và phum sóc đã quyết tâm giành lại nền độc lập, tự do cho dân tộc mình. Tinh thần yêu nước, đấu tranh quật cường trong họ dâng cao lên gấp bội lần trong hoàn cảnh đất nước gặp nguy nan. Phong trào yêu nước trong các sư sãi Khmer diễn ra hết sức sôi nổi. Chùa Khmer trở thành căn cứ địa cách mạng, sư sãi và tín đồ Khmer trở thành những “chiến sĩ cách mạng” hoạt động du kích, tham gia tiếp tế lương thực cho kháng chiến và hỗ trợ chiến đấu, đánh phá đồn địch.

Phát huy truyền thống yêu nước đã được vun đắp qua các cuộc đấu tranh cách mạng, ngày nay, trong thời kỳ mới, các tầng sĩ người Khmer đang tiếp tục đóng góp tích cực trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, từ thiện xã hội... Vai trò, vị trí của họ trong đời sống của người Khmer ngày càng được nâng lên đáng kể; nhờ đó có sự gắn kết chặt chẽ giữa các hoạt động đạo của các chùa chiền với hoạt động đời của nhân dân trong phum, sóc. Họ trở thành cầu nối quan trọng giữa người dân Khmer với chính quyền. Họ tích cực vận động đồng bào dân tộc Khmer, các Phật tử Khmer thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, phát huy ý thức tự lực, tự cường,

xóa bỏ dần một số tập quán lạc hậu, tham gia tích cực vào sản xuất xã hội. Nhờ đó lòng yêu nước trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc đã được nâng lên thành tình thân yêu nước trong giai đoạn hòa bình vì mục tiêu xây dựng đất nước phát triển giàu mạnh và bền vững, theo đúng tôn chỉ, mục đích “đạo pháp - dân tộc và chủ nghĩa xã hội” và phương châm “dân tộc vinh quang, tôn giáo huy hoàng”.

Không chỉ góp phần vun đắp, gìn giữ và phát huy nét đẹp về truyền thống yêu nước của nhân dân ta, Phật giáo Nam Tông Khmer thông qua hoạt động của ngôi chùa Khmer còn gây dựng nên tính cố kết cộng đồng bền chặt tạo ra sức mạnh quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.

Ngôi chùa Nam Tông Khmer với các sinh hoạt văn hóa, tâm linh và lễ hội là nơi gắn kết niềm tin, tình cảm, tâm linh, mong ước, hy vọng của người Khmer về cuộc sống tương lai. Ngôi chùa được coi như ngôi nhà chung của nhân dân trong phum, sóc. Từ khi sinh ra đến lúc chết đi, họ đều gắn bó với ngôi chùa. Khi sinh ra, họ được làm lễ cầu an tại chùa. Khi chết, họ được làm lễ hỏa thiêu, nhập cốt gửi vào tháp chùa. Trong cuộc sống hàng ngày, khi gặp khó khăn hay bế tắc, họ đều tới thỉnh ý kiến các vị sư trong chùa. Khi gặp chuyện vui hay chuyện buồn, họ đều tới gặp sư, lễ Phật, viếng chùa. Trong gia đình, khi gặp mâu thuẫn hay vướng mắc, họ thường trò chuyện, trao đổi với các vị sư để tìm cách giải quyết. Vào các dịp lễ, đồng bào Khmer trong phum, sóc từ già đến trẻ đều đồng lòng tập trung về chùa bày tỏ sự thành kính với đức Phật và tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, thi đấu thể thao, văn nghệ. Ngôi chùa trở thành nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm, những kỷ niệm cuộc đời, trở

thành một phần máu thịt không thể thiếu trong đời sống của mỗi người dân Khmer. Ngôi chùa là chất keo gắn kết họ trong một mối quan hệ bền vững cá nhân - gia đình - phum, sóc. Tính cố kết cộng đồng cũng vì thế mà ngày càng được duy trì và củng cố qua các thế hệ người Khmer Tây Nam Bộ.

6. Phát triển giáo dục và tham gia hoạt động từ thiện xã hội

Xuất phát từ giáo lý của nhà Phật cho rằng sự ngu dốt (vô minh) là nguồn gốc của mọi dục vọng, Phật giáo Nam Tông Khmer đã luôn coi trọng giáo dục con người cả về trí tuệ và đạo làm người. Ngôi chùa Phật giáo Nam Tông (bên cạnh chức năng tôn giáo, tín ngưỡng; chức năng văn hóa, giải trí) có một chức năng hết sức quan trọng; đó là giáo dục sư sãi, tín đồ và con em đồng bào Khmer.

Ngôi chùa Khmer là trường học góp phần nâng cao dân trí. Tại đây lưu trữ một lượng lớn các thư tịch cổ; phổ biến giáo lý kinh điển Phật giáo; dạy và bảo tồn chữ Pali và chữ Khmer. Trong hoạt động giáo dục ở chùa Khmer, các vị sư sãi đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Họ là người trực tiếp tổ chức, giảng dạy chữ cho đồng bào Phật tử và con em các gia đình Khmer. Bên cạnh việc dạy chữ Khmer, các nhà sư Phật giáo Nam Tông còn dạy chữ Pali (chữ của Phật giáo nguyên thủy) nhằm chuyển tải được những nội dung quan trọng nhất trong kinh điển Phật pháp đến với người Khmer. Đối với người Khmer, việc học chữ Pali tại chùa đã trở thành tập tục truyền thống, hễ là người Khmer đều phải học chữ Pali tại chùa. Nhờ đó, văn hóa Phật giáo Khmer không bị mai một mà vẫn được bảo tồn và phát huy trong thời đại mới.

Cùng với việc dạy chữ, nhà sư Khmer còn tập trung truyền dạy đạo lý, tri thức làm người cho Phật tử và người dân trong phum, sóc để họ có được “cái tâm làm người đúng đạo”, vững bước trong con đường ăn ở nơi trần thế [1]. Thông qua các giai thoại, truyền thuyết Phật giáo về tiền kiếp, nhân đức, các vị sư đã chuyển tải thông điệp cuộc sống đến cộng đồng dân tộc Khmer, góp phần giáo dục văn hóa ứng xử và nhân cách sống cho họ.

Không chỉ là nơi truyền thụ chữ viết, giáo lý, đạo đức, nhân cách, chùa còn là trường dạy nghề cho người dân Khmer. Ruộng chùa do các nhà giàu, nhà không có con hiến cho chùa hay người đi tu được gia đình chia ruộng gửi vào chùa sẽ do các Phật tử canh tác, thu hoạch dưới sự quản lý, điều hành của Ban quản trị chùa. Thông qua hoạt động lao động sản xuất ở chùa, người dân Khmer được rèn luyện ý thức tự giác và kỷ luật lao động.

Bên cạnh những đóng góp trên lĩnh vực giáo dục vì sự phát triển bền vững khu vực Tây Nam Bộ, Phật giáo Nam Tông còn tích cực hưởng ứng và tham gia sức người, sức của vào hoạt động từ thiện xã hội. Các chư tăng, Phật tử từ xưa đến nay luôn giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa. Trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em nghèo được nương tựa trong chùa, các sư chia sẻ phần cơm và dạy chữ, dạy đạo đức, dạy nghề cho các em. Người già không nơi nương tựa được giúp đỡ chỗ ăn, chỗ ở trong chùa; được sư sãi, tín đồ bố thí, nuôi dưỡng qua quãng đời còn lại. Đây là việc làm tâm đức hoàn toàn tự nguyện của sư tăng và Phật tử, thực hiện theo giáo lý từ bi, phổ độ chúng sinh của đức Phật.

Hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo Nam Tông Khmer còn được thể hiện thông qua các hoạt động như tham gia xây dựng cầu đường tại địa phương; tổ chức đưa người nghèo đi khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn; chăm cứu và chữa thuốc nam cho bệnh nhân nghèo; xây dựng lò hỏa táng; tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo; đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; cứu trợ đồng bào thiên tai, lũ lụt; tích cực ủng hộ Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo;...

Những năm qua, nhìn chung, công tác từ thiện xã hội đã được chú trọng và đồng bào Phật tử trong Phật giáo Nam Tông Khmer quan tâm, hưởng ứng và thực hiện tốt theo đúng chính sách xã hội hóa hoạt động từ thiện xã hội của Nhà nước, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

7. Bảo vệ môi trường sinh thái

Môi trường sinh thái là một mạng lưới chính thể có mối liên quan chặt chẽ với nhau giữa đất, nước, không khí và các cơ thể sống trong phạm vi toàn cầu [7]. Hiện nay, sự suy thoái về môi trường sinh thái đang trở thành một vấn nạn mang tính thách thức lớn không chỉ của Việt Nam mà của tất cả các nước trên thế giới. Do đó, bảo vệ môi trường sinh thái vì sự phát triển bền vững của các quốc gia, dân tộc được đặt ra bức thiết.

Quan điểm của Phật giáo luôn cho rằng, con người phải đối xử với giới tự nhiên theo nguyên tắc trung đạo, phải sống dựa vào tự nhiên, bảo tồn tự nhiên để tồn tại [5]. Dựa trên nền tảng của triết lý và giới luật của nhà Phật (như duyên khởi, luân hồi, nghiệp báo, nhân quả, ngũ giới cấm...), Phật giáo đã giáo hóa con người sống thiện,

không sát sinh muôn loài, yêu sự sống và tôn trọng tự nhiên. Điều này không chỉ giúp “tu tâm, dưỡng tính” cho con người mà còn góp phần hình thành lối hành xử “thiện” với thế giới tự nhiên và môi trường sống.

Thuyết duyên khởi của nhà Phật đã khái quát chính xác sự hình thành, phát triển và quy luật sinh tồn của con người trên Trái đất. Theo đó, con người được hình thành trên cơ sở sự kết hợp của các yếu tố vật chất (đất, nước, lửa, khí) và yếu tố tinh thần (thọ, tướng, hành, thức). Do đó, con người vốn xuất thân từ tự nhiên, có mối quan hệ gắn bó bền chặt với tự nhiên. Hay nói cách khác, con người không thể tồn tại nếu không có tự nhiên, không có thiên nhiên, môi trường. Thiên nhiên, môi trường là tiền đề cho sự sống của con người. Muốn tồn tại, con người buộc phải bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường; nếu không, con người sẽ bị tổn thương và bị hủy hoại.

Thuyết luân hồi, nghiệp báo, nhân quả cũng chỉ ra rằng, nếu con người không sống thiện, không ứng xử thiện với môi trường thì con người sẽ phải trả giá cho chính hành động của mình. Với việc săn bắt các loài thú quý hiếm, chặt phá rừng một cách bừa bãi, con người đang hủy hoại sự sống của chính mình.

Ngoài ra, ngũ giới cấm trong Phật giáo (trong đó có cấm sát sinh) đang là một nội dung giáo dục ý thức, bảo vệ môi trường bởi vì việc sát sinh muôn loài nhằm thỏa mãn nhu cầu, lợi ích trước mắt của con người sẽ làm mất cân bằng hệ sinh thái, ảnh hưởng trực tiếp đến sự sinh tồn của con người.

Nhất quán và thấm nhuần các triết thuyết và giáo luật Phật giáo, những năm qua, sư sãi và Phật tử Khmer đã tích cực gây dựng

một lối sống thân thiện với môi trường, góp phần giáo dục ý thức bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp tại khu vực Tây Nam Bộ.

Chùa Phật giáo Khmer là nơi sinh hoạt tinh thần của cả cộng đồng. Đến với chùa là đến với một nếp sống an bình, hiền hòa và hướng thiện. Trong khuôn viên của chùa, các vị sư và các Phật tử Khmer thường xuyên chăm lo trồng các loại cây ăn trái và nhiều loại cây lâu năm lấy gỗ; điều đó tạo nên môi trường sinh thái tự nhiên trong lành, thoáng mát, cung cấp nhiều ôxy cho sự sống. Nhiều ngôi chùa có vườn cây cổ thụ lâu đời, quý hiếm (như cây sến, cây bằng lăng, cây sao, cây dầu, cây trắc,...); chúng vừa tạo nhiều bóng mát cho Phật tử và khách thập phương về lễ bái, thăm quan cảnh chùa, vừa tạo điều kiện cho các loài chim thú về trú ngụ rất đông đúc. Ý thức gây dựng không gian xanh, thanh tịnh ở chốn thiền môn cùng với việc cấm sát sinh muôn loài trong giáo luật đã làm cho khuôn viên của các nhà chùa Khmer trở thành nơi lý tưởng để cho các loài chim, dơi, cò, vạc, bò nông, côn trùng và muôn vật đến cư trú lâu năm tại đây.

Cùng với sự hòa quyện giữa nghệ thuật kiến trúc độc đáo và diện tích cây xanh bao phủ, mỗi chùa Khmer đều toát lên vẻ trang nghiêm, thanh tịnh lại vừa như một “lá phổi xanh” có tác dụng gắn kết con người với thiên nhiên trong lành và giáo dục con người ý thức bảo vệ môi trường. Sự hình thành môi trường sinh thái tự nhiên trong mỗi ngôi chùa Khmer chính là hình thức bảo vệ môi trường trong sạch mà cả nhân loại đang kêu gọi nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.

8. Kết luận

Phật giáo Nam Tông Khmer là tôn giáo có sức ảnh hưởng trên nhiều phương diện đối với đời sống của người dân Khmer Tây Nam Bộ. Trong quá trình hình thành và phát triển lâu bền tại Tây Nam Bộ, Phật giáo Nam Tông Khmer đã chứng tỏ sự hòa hợp, gắn kết chặt chẽ giữa văn hóa, đạo đức của Phật giáo Nam Tông Khmer với lối sống trong cộng đồng người Khmer. Có thể nói, Phật giáo Nam Tông Khmer đã có nhiều nỗ lực trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa riêng của người Khmer; củng cố các giá trị tích cực trong đạo đức, lối sống của người Khmer; duy trì phong tục tập quán truyền thống của người Khmer và phát huy tinh thần yêu nước, tính cố kết cộng đồng của họ trong thời đại mới. Bên cạnh đó, Phật giáo Nam Tông Khmer còn chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và huy động một nguồn lực xã hội lớn cho hoạt động từ thiện xã hội, bảo vệ môi sinh tại khu vực Tây Nam Bộ. Phật giáo Nam Tông Khmer luôn đồng hành cùng dân tộc trên mỗi chặng đường phát triển và đóng góp trực tiếp cho sự ổn định, phát triển bền vững tại khu vực Tây Nam Bộ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Trọng Hoài (2015), “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Khmer và Phật giáo Nam Tông Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, *Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp Nhà nước: Chính sách tổng thể đối với đồng bào Khmer và Phật giáo Nam Tông Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Hà Nội.
- [2] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2010), *Báo cáo sơ kết công tác Phật sự 6 tháng đầu năm 2010 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Hà Nội.
- [3] Huỳnh Thanh Quang (2010), *Luận án Tiến sĩ Triết học: “Phát huy giá trị văn hóa Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay”*, Hà Nội.
- [4] Trương Thị Thanh (2016), “Vai trò của Phật giáo Nam Tông với người Khmer ở Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 7.
- [5] Ngô Văn Trân (2013), “Phật giáo với bảo vệ môi trường ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
- [6] <http://danviet.vn/tin-tuc/tong-ket-10-nam-ho-tro-cho-hoat-dong-phat-giao-nam-tong-khmer-cao-dieu-kien-cho-phat-tu-tu-hoc-462539.html>
- [7] http://www.hcmup.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=8100&Itemid=5167&lang=vi&site=51
- [8] <http://sovhttdl.angiang.gov.vn/chitietongquan.php?idcm=1&qtid=43>